

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index tiếp tục bị bán mạnh về cuối phiên và kết phiên ở mức tham chiếu

29/08/2024

VN-Index giảm về mức tham chiếu vào cuối phiên

• Khối ngoại bán ròng 116 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là HPG (-186 tỷ VND), HSG (-73 tỷ VND) và VHM (-52 tỷ VND)

TVS Research cho rằng VN-Index khó có thể vượt vùng 1,290 - 1,300

• VN-Index đi quanh tham chiếu trong phiên hôm nay với thanh khoản không cải thiện. Với thanh khoản giảm và không có sự tập trung vào nhóm cổ phiếu cụ thể, VN-Index khó có thể tăng vượt qua mức kháng cự mạnh 1,300. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng khi thị trường tiến gần về mức 1,290 - 1,300

Chênh lệch basis ở mức 0.1 điểm

• Chỉ số VN30F1M tăng 4.7 điểm (+0.4%) lên mức 1,326 và chỉ số VN30 tăng 3.1 điểm (+0.2%) lên mức 1,326

Tổng quan thị trường

| Chỉ tiêu | Giá trị | %Thay đổi |
|------------------|---------|-----------|
| VN-Index | | |
| Đóng cửa | 1,281 | 0.0% |
| KLGD [triệu CP] | 583 | -14.1% |
| GTGD [tỷ VND] | 13,994 | -14.2% |
| Khớp lệnh | 12,695 | -14.4% |
| Thoả thuận | 1,298 | -12.1% |
| HNX-Index | | |
| Đóng cửa | 238 | -0.1% |
| KLGD [triệu CP] | 38 | -33.9% |
| GTGD [tỷ VND] | 704 | -36.4% |
| UPCoM | | |
| Đóng cửa | 94 | -0.3% |
| KLGD [triệu CP] | 26 | -32.4% |
| GTGD [tỷ VND] | 446 | -29.8% |

Mục lục

- [Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)
- [Vì sao thị trường tăng điểm? ▶](#)
- [Quan điểm thị trường ▶](#)
- [Các thông tin đáng chú ý ▶](#)
- [Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)
- [Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)
- [Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

Một số NH đã sử dụng trên 80% room tín dụng trong 1H 2024

Hạn mức tín dụng của một số NH trong hệ thống [%]

| Ngân hàng | Hạn mức được cấp đầu năm | Tăng trưởng đến hết H1 2024 | % thực hiện hạn mức |
|-----------|--------------------------|-----------------------------|---------------------|
| LPB | 16.0% | 15.2% | 95.2% |
| HDB | 16.0% | 13.0% | 81.0% |
| TCB | 16.0% | 12.9% | 80.8% |
| ACB | 16.0% | 12.8% | 80.2% |
| MBB | 15.0% | 9.3% | 62.3% |
| VPB | 15.0% | 7.7% | 51.3% |
| STB | 14.0% | 7.0% | 50.2% |
| VCB | 15.9% | 7.7% | 48.7% |
| CTG | 14.1% | 6.6% | 47.0% |

Nguồn: TVS Research tổng hợp

Nguyễn Đức Anh
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

VN-Index đi ngang ở mức 1,280

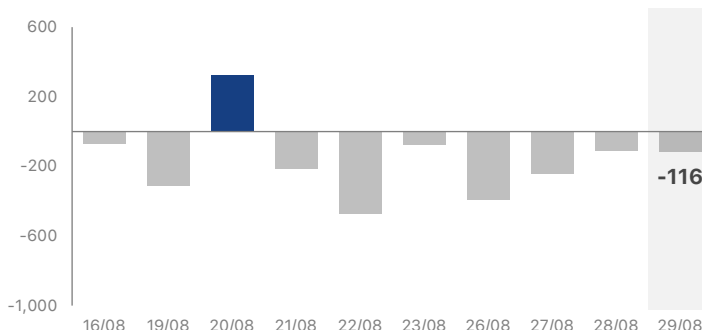
VN-Index ▲ 1,281 (+0.0%)
583.4 triệu CP 13,994 tỷ VND (-14.2%)

HNX-Index ▼ 238 (-0.1%)
38.1 triệu CP 704 tỷ VND (-36.4%)

UPCoM-Index ▼ 94 (-0.3%)
25.5 triệu CP 446 tỷ VND (-29.8%)

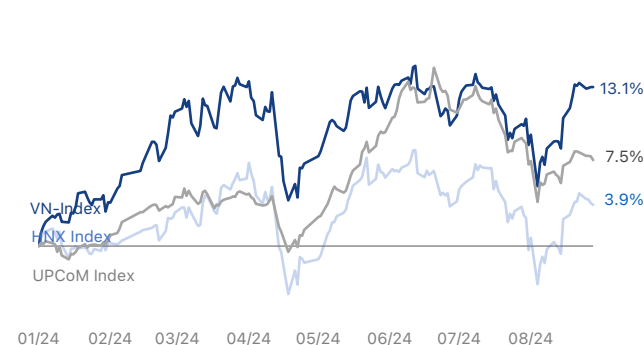
Khối ngoại bán ròng 116 tỷ VND...

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



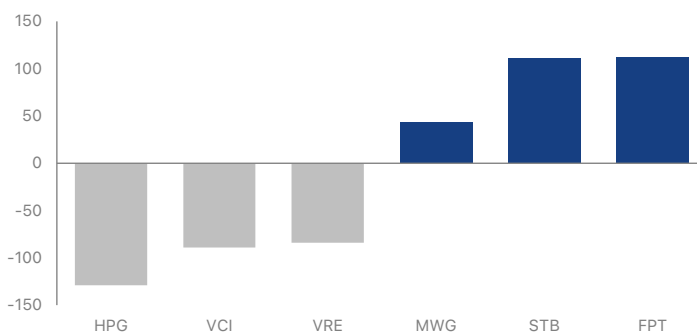
VN-Index tiếp tục dẫn đầu về hiệu suất

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



... và tập trung bán ròng HPG

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



CK Mỹ giảm điểm sau khi lợi nhuận của NVIDIA không được như dự báo

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

| Chỉ số | Quốc gia | Giá đóng cửa [điểm] | GTGD [triệu USD] | Thay đổi giá | | Định giá | | Chỉ báo kỹ thuật | | | |
|--------------------|------------|---------------------|------------------|--------------|--------|----------|-----|------------------|--------|-----|---------|
| | | | | 1 ngày | YTD | P/E | P/B | Kháng cự | Hỗ trợ | RSI | MA (20) |
| VN-Index | Việt Nam | 1,281 | 594 | 0.0% | 13.2% | 15.5 | 1.7 | 1,155 | 1,080 | 61 | 1,248 |
| HNX-Index | Việt Nam | 238 | 40 | -0.1% | 3.4% | 16.1 | 1.3 | 250 | 230 | 55 | 233 |
| S&P 500 | Mỹ | 5,592 | 70,346 | -0.6% | 17.9% | 25.4 | 5.0 | 4,590 | 4,180 | 57 | 5,464 |
| Dow Jones | Mỹ | 41,091 | 12,730 | -0.4% | 9.0% | 22.3 | 5.3 | 35,600 | 34,000 | 61 | 40,197 |
| FTSE 100 | Anh | 8,344 | 2,964 | 0.0% | 8.1% | 14.7 | 1.9 | 7,700 | 7,200 | 58 | 8,247 |
| Euro Stoxx 50 | Euro | 4,913 | 5,037 | 0.3% | 8.9% | 14.2 | 2.0 | 4,410 | 4,160 | 60 | 4,771 |
| Shanghai Composite | Trung Quốc | 2,823 | 29,453 | -0.5% | -4.7% | 13.4 | 1.2 | 3,310 | 3,000 | 33 | 2,863 |
| SZSE Component | Trung Quốc | 8,154 | 16,716 | 0.9% | -13.3% | 18.7 | 1.7 | 12,500 | 10,000 | 36 | 8,312 |
| Hang Seng | Hồng Kông | 17,779 | 6,234 | 0.5% | 5.9% | 9.5 | 1.0 | 20,300 | 16,700 | 58 | 17,298 |
| Nikkei 225 | Nhật Bản | 38,363 | 16,632 | 0.0% | 14.6% | 23.4 | 2.1 | 33,450 | 31,400 | 54 | 36,785 |
| KOSPI | Hàn Quốc | 2,662 | 7,776 | -1.0% | -0.3% | 14.9 | 0.9 | 2,650 | 2,470 | 46 | 2,647 |
| VIX Index | Mỹ | 17 | N/A | -3.6% | 25.0% | N/A | N/A | N/A | N/A | N/A | N/A |

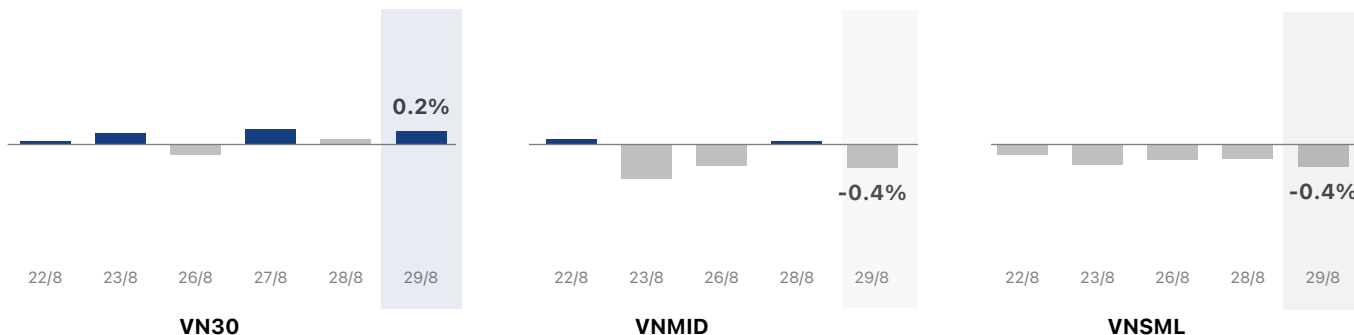
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

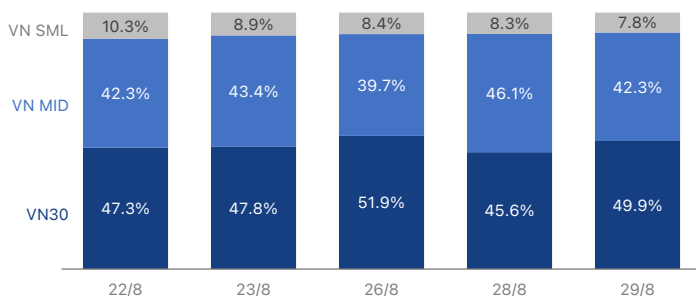
VN30 là chỉ số duy nhất tăng điểm hôm nay

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



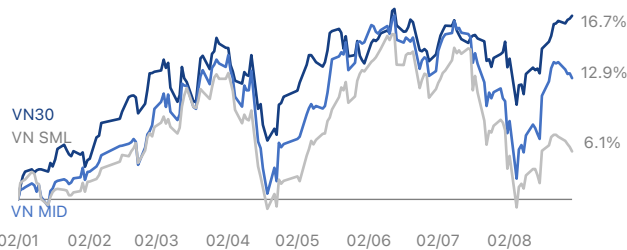
Dòng tiền đang quay trở lại nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



VN SML có mức hiệu suất thấp nhất trong 3 chỉ số

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm Ngân hàng tăng mạnh nhất ...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



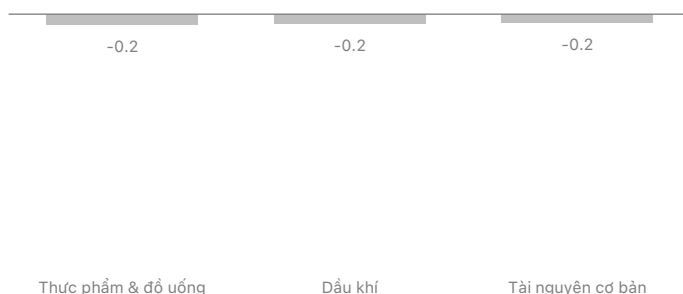
Đa phần P/E các nhóm ngành đã vượt TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

| Ngành | P/E TTM | P/E TB 5 năm |
|-------------------------------|---------|--------------|
| Ngân hàng | 9.4 | 11.0 |
| Bất động sản | 16.3 | 20.1 |
| Thực phẩm và đồ uống | 22.8 | 20.0 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 18.6 | 14.3 |
| Tài nguyên Cơ bản | 28.0 | 16.7 |
| Dịch vụ tài chính | 17.7 | 14.3 |
| Hóa chất | 24.8 | 15.2 |
| Công nghệ Thông tin | 28.7 | 16.4 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 18.5 | 16.9 |
| Xây dựng và Vật liệu | 26.5 | 16.5 |
| Du lịch và Giải trí | 1060.2 | 40.3 |
| Bán lẻ | 72.4 | 22.1 |
| Dầu khí | 12.6 | 16.0 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 16.6 | 11.4 |
| Bảo hiểm | 13.9 | 19.3 |
| Y tế | 15.0 | 14.6 |
| Ô tô và phụ tùng | 17.1 | 14.9 |
| Truyền thông | 91.1 | 79.4 |
| Viễn thông | 94.6 | 81.3 |

... trong khi các nhóm khác giảm nhẹ

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]

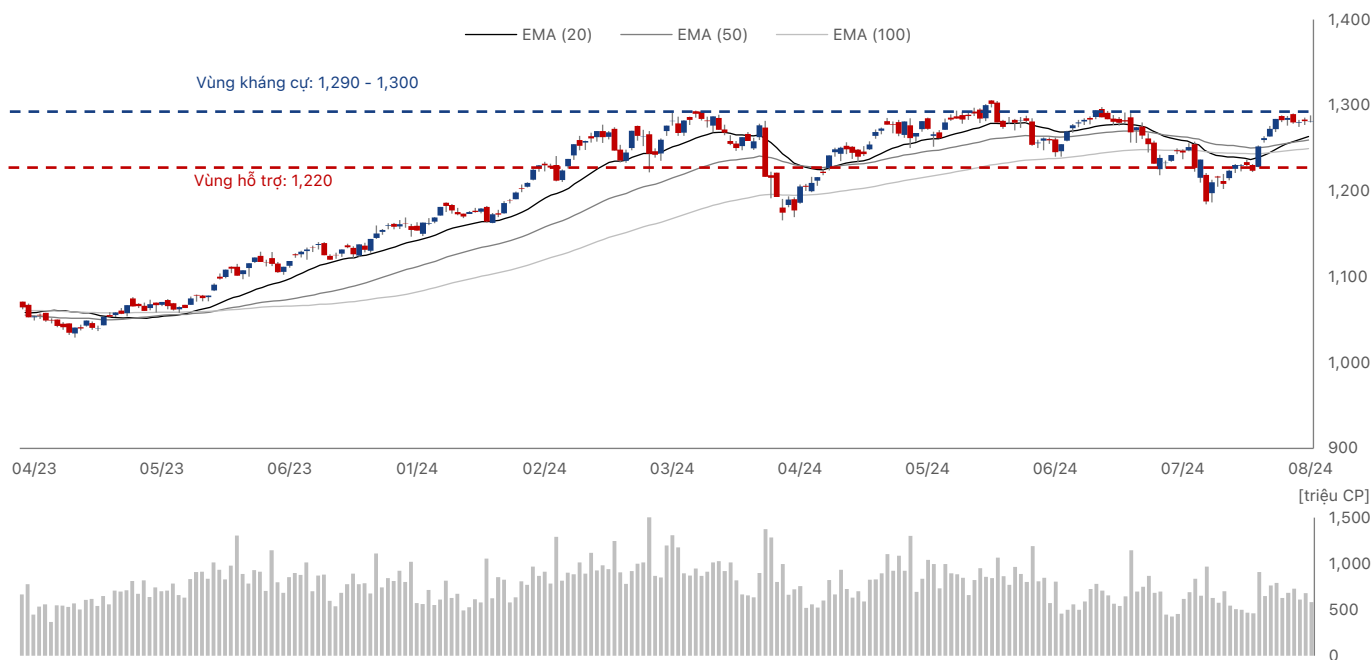


Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index tiếp tục đi ngang tại mức 1,280

Lực bán gia tăng tại vùng 1,290 - 1,300

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



| Chỉ báo động lượng | Giá trị | GT so sánh | Hành động | Chỉ báo trung bình động | Giá trị | GT so sánh | Hành động |
|-------------------------|---------|------------|-----------|----------------------------------|---------|------------|-----------|
| Relative Strength Index | 61 | 50 | Mua | Simple Moving Average (20) | 1,245 | 1,281 | Mua |
| Stochastic %K | 27 | 40 | Bán | Simple Moving Average (50) | 1,257 | 1,281 | Mua |
| Momentum (10) | 68 | 40 | Mua | Simple Moving Average (100) | 1,256 | 1,281 | Mua |
| MACD level (12,36) | 3 | 0 | Mua | Simple Moving Average (200) | 1,217 | 1,281 | Mua |
| Tín hiệu mua | | | 3 | Exponential Moving Average (20) | 1,263 | 1,281 | Mua |
| Tín hiệu trung tính | | | 0 | Exponential Moving Average (50) | 1,259 | 1,281 | Mua |
| Tín hiệu bán | | | 1 | Exponential Moving Average (100) | 1,249 | 1,281 | Mua |
| | | | | Exponential Moving Average (200) | 1,216 | 1,281 | Mua |
| | | | | Bollinger Band (20) | 1,245 | 1,281 | Mua |
| | | | | Tín hiệu mua | | | 8 |
| | | | | Tín hiệu trung tính | | | 0 |
| | | | | Tín hiệu bán | | | 0 |

• TVS Research tiếp tục duy trì quan điểm VN-Index có thể đang hình thành mô hình vai - đầu - vai trên đồ thị ngày. Cùng với thanh khoản đang giảm dần trong các phiên gần đây, chúng tôi cho thấy đà tăng của VN-Index có thể đã ngừng lại. Do đó, trong ngắn hạn, NĐT tạm thời nên thận trọng quan sát diễn biến của VN-Index và có thể chốt lời 1 phần khi VN-Index tiến đến vùng kháng cự mạnh 1,290 - 1,300

Thông tin vĩ mô

Kể từ ngày 28/8/2024, các ngân hàng có tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt từ 80% chỉ tiêu NHNN đã thông báo đầu năm 2024 sẽ được điều chỉnh tăng thêm dư nợ tín dụng dựa trên cơ sở điểm xếp hạng năm 2022. Hạn mức tăng thêm của các NHTM tối đa có thể lên tới 2.5% dư nợ tín dụng tại 31/12/2023. Chúng tôi đánh giá việc bổ sung hạn mức này sẽ tác động tích cực đến các ngân hàng có tỷ lệ hoàn thành hạn mức tín dụng cao tính đến hết H1 2024 như ACB, TCB, LPB, HDB, MSB.

Thông tin ngành / doanh nghiệp

VNM (HSX, giá đóng cửa: 73,500 VNĐ, -0.5%): Kênh xuất khẩu các sản phẩm sữa của VNM tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức 2 chữ số trong T7 2024, tương tự như trong giai đoạn đầu năm. Điều này có được nhờ sự khởi sắc của các thị trường nước ngoài như Mỹ khi VNM khôi phục được nguồn cung bao bì ổn định trong năm 2024, giúp ổn định quy trình vận hành và hoàn thành đơn hàng đúng thời gian. Trong thời gian tới, VNM sẽ hưởng đến các thị trường lân cận như Đài Loan và Nhật Bản. Chúng tôi cho rằng đây có thể là động lực tăng trưởng mới đối với kênh xuất khẩu của VNM nhờ khẩu vị tương đồng với người Việt Nam, đồng thời các thị trường này sở hữu cộng đồng người Việt sinh sống tương đối lớn.

DIG (HSX, giá đóng cửa 23,850 VNĐ, -0.8%): Thanh tra Chính phủ nêu hàng loạt sai phạm về xác định giá tài sản, giá trị quyền sử dụng đất và phát hành cổ phiếu riêng lẻ, khi cổ phần hóa, thoái vốn tại DIC Group. Trong đó, DIC Group không lập phương án sử dụng đất; không xác định giá trị lợi thế vị trí địa lý với đất thuê là loại đất đô thị để tính vào giá trị doanh nghiệp. Tuy nhiên nguyên nhân chính đến từ chỉ đạo của Bộ Xây dựng. Vì vậy, chúng tôi cho rằng kết quả thanh tra có thể chỉ tác động tiêu cực đến tâm lý NĐT và có thể khiến cổ phiếu DIG bị bán mạnh trong ngắn hạn.

- 1/8 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**
Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 54.7
- 2/8 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T7 2024**
Thực tế : 4.3% YoY, Kỳ trước: 4.1% YoY
- 14/8 **Mỹ- Công bố CPI T7 2024**
Kỳ trước: 3% YoY
- 15/8 **Đảo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**
- 20/8 **Châu Âu- Công bố CPI T7 2024**
Kỳ trước: 2.6% YoY
- 29/8 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

Vì sao thị trường tăng điểm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì ở mức thấp

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



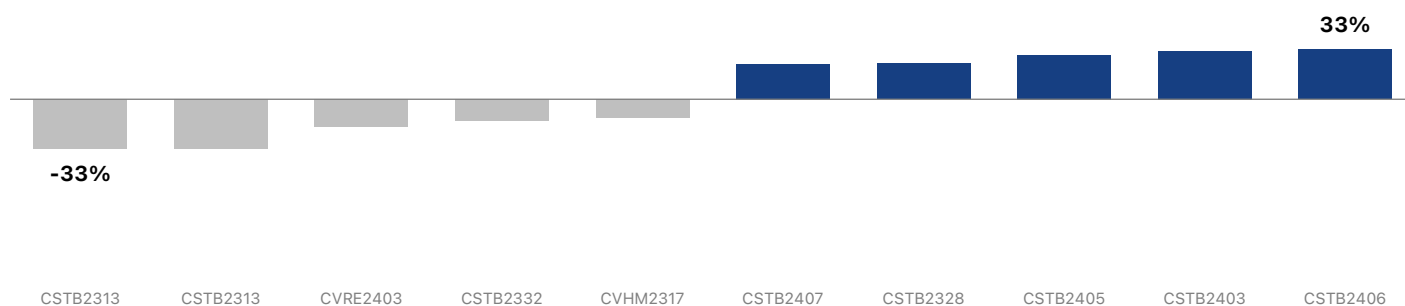
- Chỉ số VN30F1M tăng 4.7 điểm (+0.4%) lên mức 1,326 và chỉ số VN30 tăng 3.1 điểm (+0.2%) lên mức 1,326

Số mã chứng quyền TĂNG chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 39 mã giảm ở mức bình quân -11.2% và 41 mã tăng ở mức bình quân +7.3%

Mã chứng quyền CSTB2313 giảm mạnh nhất, -33% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

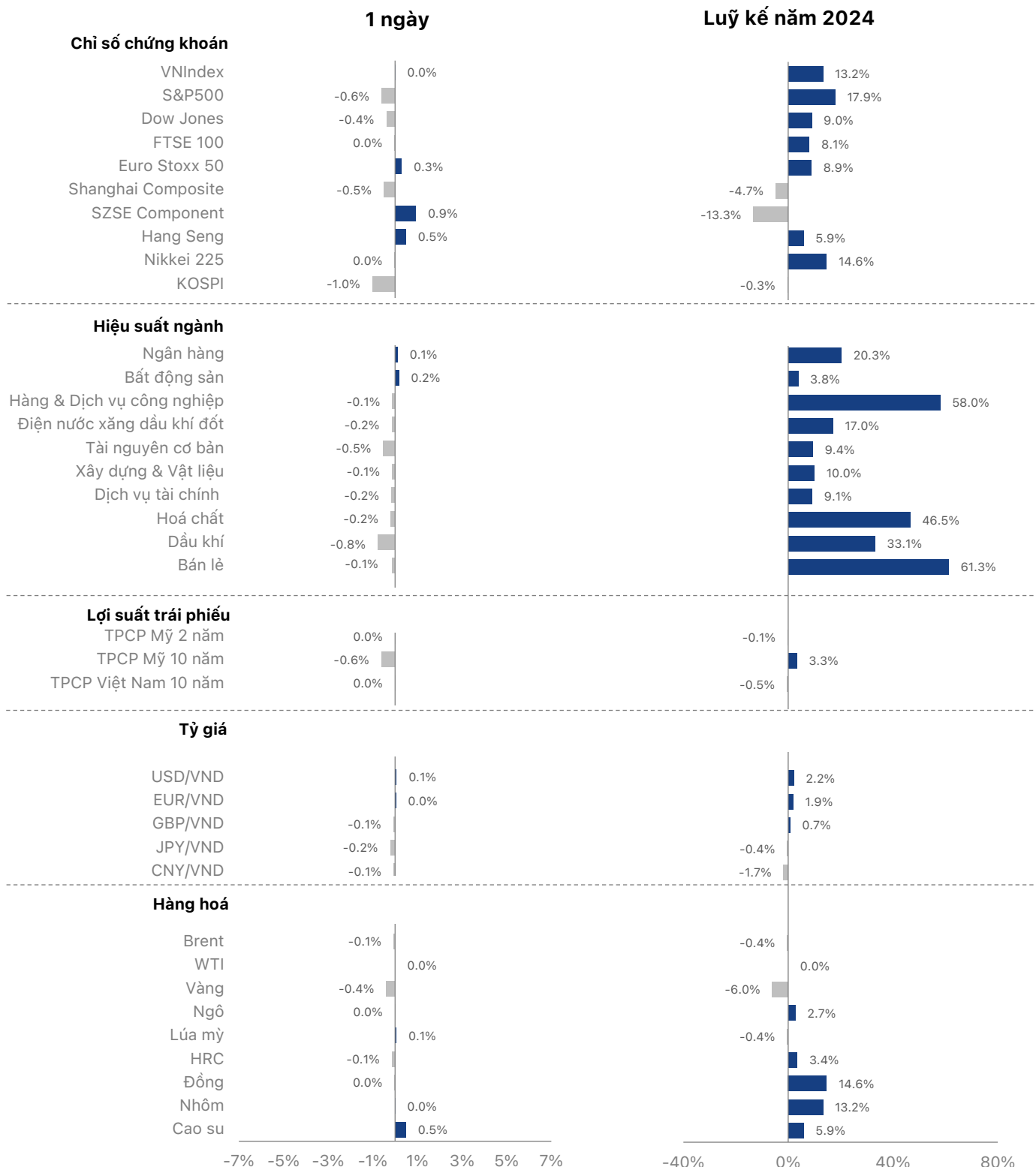
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

| Mã | Ngành ICB cấp 2 | Thông tin thị trường | | | | | Định giá | | | | |
|-----|-------------------------------|----------------------|------------------|---------|--------|-------|-----------|-----------|--------------|-----|------------|
| | | Giá đóng cửa [VND] | Vốn hoá [tỷ VND] | Beta 6m | % ngày | % YTD | P/E (TTM) | P/B (TTM) | Giá mục tiêu | +/- | Ngày ra BC |
| KBC | Bất động sản | 26,600 | 20,418 | 1.6 | -1% | -16% | 85.3 | 1.1 | 39,800 | 50% | 20/08 |
| VHM | Bất động sản | 41,500 | 180,706 | 0.6 | 1% | -3% | 7.8 | 0.9 | 54,400 | 31% | 20/08 |
| PVD | Dầu khí | 27,300 | 15,176 | 1.3 | -1% | -3% | 23.7 | 1.0 | 36,900 | 35% | 20/08 |
| PVS | Dầu khí | 40,200 | 19,214 | 1.5 | 0% | 6% | 20.8 | 1.5 | 50,300 | 25% | 20/08 |
| NLG | Bất động sản | 40,900 | 15,737 | 1.6 | 0% | 13% | 37.1 | 1.7 | 49,000 | 20% | 20/08 |
| REE | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 69,000 | 32,500 | 1.0 | 1% | 40% | 18.1 | 1.8 | 83,400 | 21% | 20/08 |
| TNG | Hàng cá nhân & Gia dụng | 27,700 | 3,396 | 1.4 | -1% | 57% | 13.3 | 1.9 | 33,200 | 20% | 20/08 |
| MWG | Bán lẻ | 69,100 | 101,018 | 1.3 | 0% | 64% | 45.9 | 3.9 | 81,400 | 18% | 20/08 |
| VCB | Ngân hàng | 91,500 | 511,402 | 0.7 | 0% | 10% | 15.4 | 2.8 | 107,200 | 17% | 20/08 |
| HDG | Bất động sản | 28,150 | 9,468 | 1.7 | 0% | 16% | 14.2 | 1.6 | 33,100 | 18% | 20/08 |
| TCB | Ngân hàng | 23,000 | 162,035 | 1.2 | 0% | 48% | 7.6 | 1.2 | 25,100 | 9% | 20/08 |
| VHC | Thực phẩm và đồ uống | 74,100 | 16,632 | 0.9 | 0% | 22% | 22.9 | 2.0 | 79,900 | 8% | 20/08 |
| MBB | Ngân hàng | 24,850 | 131,862 | 1.3 | 1% | 35% | 6.1 | 1.3 | 26,400 | 6% | 20/08 |
| GMD | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 80,200 | 24,901 | 0.7 | 0% | 15% | 20.0 | 2.6 | 81,000 | 1% | 20/08 |

Danh sách báo cáo gần đây

| Loại báo cáo | Tiêu đề | Công ty/Ngành | Ngày phát hành |
|-------------------------|---|-----------------|----------------|
| BCCL đầu tư H2 2024 | Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024 | Toàn thị trường | 20/08/2024 |
| BCCL vĩ mô H2 2024 | Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024 | Vĩ mô | 20/08/2024 |
| BCCL thị trường H2 2024 | Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024 | Thị trường | 20/08/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T7 2024 | Vĩ mô | 06/08/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T7 2024 | Thị trường | 06/08/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T6 2024 | Vĩ mô | 08/07/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T6 2024 | Thị trường | 08/07/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T5 2024 | Vĩ mô | 05/06/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T5 2024 | Thị trường | 05/06/2024 |
| BCCL đầu tư Q1 2024 | Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024 | Toàn thị trường | 16/05/2024 |
| BCCL vĩ mô Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024 | Vĩ mô | 16/05/2024 |
| BCCL thị trường Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024 | Thị trường | 16/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T4 2024 | Vĩ mô | 08/05/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T4 2024 | Thị trường | 08/05/2024 |
| Báo cáo ngành | Báo cáo KQKD Q1 2024 | Ngành | 06/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T3 2024 | Vĩ mô | 08/04/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T3 2024 | Thị trường | 08/04/2024 |

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa |
|----------------------|--|
| MUA | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20% |
| NẮM GIỮ | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20% |
| BÁN | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10% |

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn